



MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY - NHỮNG ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT

ĐỖ THỊ THẠCH *

Chủ nghĩa xã hội (CNXH) hiện thực ra đời từ thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, được đánh dấu bằng sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) đầu tiên trên thế giới - Nhà nước Xô-viết. Đến nay, CNXH hiện thực đã có hơn 100 năm tồn tại với nhiều mô hình phát triển qua những chặng đường lịch sử khác nhau. Từ mô hình đơn nhất là CNXH kiểu Xô-viết, được áp dụng và ít biến đổi ở nhiều quốc gia, đến thời kỳ cải cách, đổi mới, đã xuất hiện một số mô hình CNXH hiện thực với nhiều điểm sáng tạo như mô hình CNXH đặc sắc Trung Quốc, mô hình CNXH ở Việt Nam, mô hình định hướng XHCN ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, mô hình CNXH ở Cộng hòa Cu-ba...

1- Năm 1848, khi dự báo khoa học về mô hình xã hội XHCN trong tương lai, C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã đưa ra những nét đặc trưng, bản chất có tính phổ biến (điểm tương đồng) làm cơ sở cho các đảng cộng sản, giai cấp công nhân vận dụng trong quá trình xây dựng CNXH. Đồng thời, các ông cũng chỉ rõ, việc vận dụng những nguyên lý có tính phổ biến đó phải luôn đặt trên “mảnh đất hiện thực”, phù hợp với điều kiện đặc thù của từng quốc gia⁽¹⁾; rằng, trên cơ sở lịch sử, tình hình quốc tế, tình hình từng quốc gia - dân tộc, đòi hỏi phải điều chỉnh, bổ sung, phát triển những nhận thức mới trong khi vận dụng các phương pháp, các bước xây dựng CNXH.

Theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tính phổ biến (điểm tương đồng⁽²⁾) của CNXH là nhận thức chung về những vấn đề có tính quy luật, những giá trị bền vững, phản ánh những nét đặc trưng, bản chất của CNXH và

con đường đi lên CNXH mà các quốc gia có thể vận dụng vào quá trình xây dựng CNXH. Nó được thể hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau, từ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, đến quan hệ quốc tế. *Trên lĩnh vực chính trị*, bảo đảm sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là đảng cộng sản⁽³⁾; nhà nước XHCN mang bản chất giai cấp công nhân, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, mang tính dân

* PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 30, tr. 160

(2) Trong các tác phẩm của mình, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lê-nin chủ yếu đề cập đến phạm trù tính phổ biến và tính đặc thù, chưa sử dụng nhiều cụm từ điểm tương đồng và điểm khác biệt. Tuy nhiên, về mặt nội hàm, các khái niệm này cơ bản là đồng nghĩa

(3) Xem: C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 4, tr. 614 - 615; V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 41, tr. 227

tiếp tục nghiên cứu

tộc sâu sắc. *Trên lĩnh vực kinh tế*, CNXH phải được xây dựng dựa trên lực lượng sản xuất phát triển (đó là nền công nghiệp ngày càng hiện đại), chế độ công hữu từng bước được xác lập, tổ chức quản lý hiệu quả, năng suất lao động cao, phân phối chủ yếu theo lao động⁽⁴⁾. *Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội*, mục tiêu cao cả của CNXH là giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện⁽⁵⁾. Do vậy, CNXH có nền văn hóa phát triển cao, kết tinh những giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại... *Trên lĩnh vực quan hệ quốc tế*, CNXH phải thực hiện nguyên tắc “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”⁽⁶⁾...

Bên cạnh việc vạch ra tính tất yếu đi lên CNXH của các quốc gia, chủ nghĩa Mác - Lê-nin luôn cổ vũ cho những tìm tòi, sáng tạo của các đảng cộng sản trong khi tìm kiếm mô hình và biện pháp phù hợp để xây dựng CNXH, và “in dấu ấn của mình” vào quá trình xây dựng xã hội mới. Theo đó, cùng với những quy luật phổ biến, tính chất tương đồng thì sự khác biệt giữa các mô hình CNXH về lộ trình, biện pháp, công cụ... để xây dựng CNXH là điều rất tự nhiên và đó là những sáng tạo rất đáng khuyến khích.

Khi bàn đến *điểm khác biệt* hay *tính đặc thù* của CNXH, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin chỉ nêu những vấn đề có tính *phương pháp luận* cho quá trình nhận thức và vận dụng xây dựng CNXH. Trên cơ sở đó, các đảng cộng sản ở các nước XHCN vận dụng linh hoạt các nội dung có tính tương đồng (tính phổ biến) vào điều kiện cụ thể của nước mình để tìm ra con đường xây dựng CNXH riêng, phù hợp với quốc gia dân tộc mình. Theo C. Mác và Ph. Ăng-ghen: “Bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do đó, không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương

II”⁽⁷⁾. Còn V.I. Lê-nin chỉ rõ: Các quốc gia khi đi lên CNXH cần phải áp dụng linh hoạt những nguyên lý có tính bắt buộc (xây dựng chuyên chính vô sản, chế độ dân chủ XHCN...) ⁽⁸⁾. Mặt khác, ông nhấn mạnh, các đảng cộng sản không chỉ vận dụng sáng tạo mà còn phải bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện đặc thù của dân tộc mình. Bởi vì, những lý luận của chủ nghĩa Mác “chỉ đề ra những nguyên lý chỉ đạo chung, còn việc áp dụng những nguyên lý ấy thì, xét riêng từng nơi, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga”⁽⁹⁾.

Trong nhiều bài viết, C. Mác, Ph. Ăng-ghen và V.I. Lê-nin luôn nhắc nhở các đảng cộng sản tránh nhận thức giản đơn về CNXH; tránh rập khuôn, áp đặt mô hình và con đường đi lên CNXH của nước này cho nước khác; tránh đề cao điểm tương đồng, coi nhẹ điểm khác biệt, tính đặc thù và ngược lại.

2- Trên cơ sở nguyên lý tính phổ biến, tính đặc thù về CNXH và con đường đi lên CNXH của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, *các mô hình CNXH hiện thực thời kỳ trước cải cách, đổi mới* đã được hình thành, vận dụng để xây dựng CNXH ở mỗi quốc gia và đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa to lớn.

Hầu hết các mô hình CNXH hiện thực thời kỳ này đều xuất phát từ chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung, lý luận CNXH khoa học nói riêng, coi đó là học thuyết khoa học, cách mạng, luận chứng sâu sắc và đúng đắn các quy luật, tính quy luật khách

(4) Xem: C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 615 - 616; V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 33, tr. 19; t. 36, tr. 228 - 229

(5) Xem: C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 33

(6) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 42, tr. 86

(7) C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 18, tr. 128

(8) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 30, tr. 160

(9) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 232

quan và phổ biến của quá trình chuyển biến cách mạng từ hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa lên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Điểm chung nhất trong nhận thức về đặc trưng bản chất của CNXH ở các nước XHCN thời kỳ này là tuân thủ theo 9 quy luật phổ biến của CNXH trên thế giới đã được ghi trong *Tuyên bố chung* tại Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân họp ở Mát-xcơ-va năm 1957⁽¹⁰⁾. Những đặc trưng bản chất của CNXH đã được các đảng cộng sản cầm quyền ở các nước XHCN, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hiện thực hóa và bước đầu đã đạt những thành tựu to lớn trong xây dựng CNXH trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội,... *Trên lĩnh vực chính trị*, các nước XHCN đều khẳng định vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản đối với nhà nước và xã hội. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng tư tưởng. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước chuyên chính vô sản, trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác; xây dựng nền dân chủ XHCN, mở rộng và phát huy dân chủ trong nhân dân... *Trên lĩnh vực kinh tế*, các nước đều xóa bỏ chế độ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu, với hai thành phần kinh tế là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể; xây dựng nền kinh tế có kế hoạch, dưới sự quản lý của nhà nước; cải tạo nông nghiệp, thực hiện công nghiệp hóa XHCN, thực hiện chế độ phân phối theo lao động... *Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội*, các nước thực hiện cách mạng trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, tập trung xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN; thực hiện tốt các chính sách xã hội; thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc, tinh thần quốc tế của giai cấp công nhân...

Trong ba dòng thác cách mạng thế giới lúc bấy giờ, hệ thống XHCN thế giới là dòng chảy mạnh mẽ nhất, chi phối đời sống

chính trị, đời sống văn hóa - xã hội, hòa bình của nhân loại, để lại ấn tượng khó phai trong lòng nhân dân các nước XHCN, kể cả người dân ở các nước phương Tây⁽¹¹⁾.

Ngoài ra, các đảng cộng sản bước đầu vận dụng có hiệu quả nguyên lý “tính phổ biến, tính đặc thù” trong *thiết lập một số mô hình CNXH*. Đảng Cộng sản Liên Xô đã thiết lập mô hình “*CNXH Xô-viết*” và thu được những thành quả không thể phủ nhận. Trên cơ sở tiếp thu mô hình “*CNXH Xô-viết*”, các nước XHCN, bước đầu ở các mức độ khác nhau, đã tìm tòi cải cách mô hình đó, hơn nữa, cố gắng *tìm mô hình CNXH mang tính đặc thù* của nước mình.

Tuy nhiên, các mô hình CNXH hiện thực thời kỳ này cũng mắc phải không ít sai lầm, khuyết điểm, nhất là việc vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về điểm tương đồng và điểm khác biệt trong xây dựng CNXH, như đề cao, thậm chí tuyệt đối hóa quy luật phổ biến, coi nhẹ hoặc không thừa nhận tính đặc thù, riêng lẻ của các quốc gia dân tộc; đồng nhất kinh nghiệm xây dựng CNXH của mô hình CNXH Xô-viết với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về xây dựng CNXH; không thừa nhận những điểm mới, sáng tạo, khác biệt trong xây dựng CNXH của các quốc gia khác trong hệ thống XHCN thế giới. Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân họp tại Mát-xcơ-va năm 1960 khẳng định: “Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên-xô thu được trong cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho giai cấp công nhân, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa

(10) Xem: *Đảng Cộng sản và Công nhân các nước xã hội chủ nghĩa: Cương lĩnh của chúng ta*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, tr. 23 - 24

(11) A. Di-nô-vi-ép (từng là Chủ tịch Quốc tế Cộng sản, sau đó có quan điểm chống đối Nhà nước Xô-viết, bị ngòai tù dưới thời Liên Xô, sống lưu vong tại Mỹ) viết: “Nếu được làm lại từ đầu, tôi sẽ chọn thời kỳ Xô-viết”. Xem: *Thông tin tư liệu* - Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 7-2006, tr. 13

xã hội và xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên quy mô rộng lớn, có ý nghĩa nguyên tắc đối với toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế⁽¹²⁾. Những cố gắng của bất kỳ cá nhân hoặc quốc gia nào muốn tìm con đường đi riêng hay quy luật riêng xuất phát từ điều kiện đặc thù của dân tộc mình đều bị phê phán là “chủ nghĩa xét lại”, bị coi là chệch hướng...

Việc rập khuôn mô hình CNXH Xô-viết một cách máy móc cho tất cả các nước XHCN đã dẫn tới sự trì trệ, xơ cứng trong nhận thức và xây dựng CNXH; vi phạm những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng CNXH. Căn bệnh chủ quan, duy ý chí, bất chấp quy luật khách quan, những khác biệt về lịch sử, văn hóa... ngày càng trầm trọng, làm triệt tiêu động lực phát triển, nhiều nước rơi vào trì trệ, tụt hậu. Sự khủng hoảng và đổ vỡ của mô hình CNXH Xô-viết ở Liên Xô và các nước Đông Âu vào thập niên cuối thế kỷ XX, một phần rất lớn do những sai lầm nêu trên. Đây là một sự kiện làm thay đổi cục diện thế giới và có tác động to lớn đến hầu hết các quốc gia, đặc biệt là đối với các nước XHCN còn lại. Nó đặt ra yêu cầu bắt buộc đối với các đảng cộng sản cầm quyền ở các nước XHCN (Trung Quốc, Việt Nam, Cu-ba, Lào...) phải có những bước đi phù hợp trên con đường cải cách, đổi mới để đi lên CNXH.

3- Các mô hình CNXH hiện thực thời kỳ cải cách, đổi mới hiện nay đang khắc phục những hạn chế, sai lầm trong vận dụng điểm tương đồng và điểm khác biệt trong nhận thức và xây dựng CNXH của mô hình CNXH Xô-viết trước đây, trên cơ sở đổi mới mạnh mẽ cả trong tư duy và hành động về cách mạng XHCN, trong đó, nhận thức lại một cách khoa học hơn, đầy đủ và đúng đắn hơn về chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung, về tính phổ biến và tính đặc thù của con đường đi lên CNXH nói riêng, từ đó vận dụng vào điều kiện thực tiễn của nước mình, tìm ra

con đường phát triển riêng cho phù hợp, góp phần làm cho sức sống của CNXH hiện thực ngày càng sinh động, phong phú.

Thứ nhất, nhìn chung, lý luận về CNXH ở đa số các quốc gia XHCN hiện nay đều xác định là trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê-nin, CNXH khoa học. Đây là yếu tố định tính và định hướng cho quá trình cải cách, đổi mới, để từ đó góp phần xác định tính chất XHCN của những hiện tượng cải cách, đổi mới. *Đảng Cộng sản Trung Quốc* bước vào “cải cách, mở cửa” với chủ trương “Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác”, theo 4 nguyên tắc cơ bản: “Kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, kiên trì chuyên chính dân chủ nhân dân, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Mao Trạch Đông”⁽¹³⁾. *Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào* đều khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng tư tưởng và phương pháp luận cho Đảng và công cuộc đổi mới⁽¹⁴⁾. *Đảng Cộng sản Cu-ba* khẳng định chế độ xã hội chủ nghĩa ở Cu-ba là bất di bất dịch và được dẫn dắt bởi các tư tưởng của C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n, V.I. Lê-nin và Hô-xê Mác-ti.

Nhiều tiêu chí cơ bản của CNXH khoa học đã được thừa nhận và đang được hiện thực hóa trong các mô hình CNXH ở từng nước. Điều này được thể hiện rõ qua các đặc trưng về kinh tế, chính trị, văn hóa - tư tưởng, con người.

Về các đặc trưng kinh tế, các mô hình CNXH thời kỳ cải cách, đổi mới đều thừa

(12) *Văn kiện Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Công nhân tại Mát-xcơ-va*, tháng 1-1960, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 78

(13) *Đảng Cộng sản Trung Quốc: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013, tr. 28

(14) *Đảng Cộng sản Việt Nam* đã bổ sung nền tảng tư tưởng của Đảng là tư tưởng Hồ Chí Minh; *Đảng Nhân dân cách mạng Lào* bổ sung nền tảng tư tưởng của Đảng là tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hân

nhận, trong thời kỳ quá độ lên CNXH, cần phát triển lực lượng sản xuất trên cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường là cần thiết để xây dựng CNXH (Cu-ba thậm trọng hơn trong lộ trình sử dụng “biện pháp rất khó kiểm soát” này); khẳng định vị thế chủ đạo của chế độ công hữu những tư liệu sản xuất chủ yếu, thành phần kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ thể, chủ đạo để tạo ra cơ sở cho công bằng xã hội; phân phối theo lao động vẫn được thừa nhận là nguyên tắc chủ yếu, kết hợp với các hình thức phân phối khác để vừa thực hiện công bằng xã hội, vừa khơi dậy những tiềm năng của xã hội.

Về các đặc trưng chính trị, đường lối xây dựng đất nước của đảng cộng sản và hiến pháp của các quốc gia đều khẳng định mục tiêu phát triển và chế độ chính trị của đất nước là xã hội XHCN. Hệ thống chính trị XHCN tiếp tục được giữ vững về cấu trúc quyền lực theo cơ chế: *Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*. “Đảng cộng sản cầm quyền, nhất nguyên chính trị” được xem là nguyên tắc để giữ vững ổn định xã hội, từ đó tạo điều kiện cho phát triển bền vững về chính trị. Những mối quan hệ cơ bản của CNXH, như quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc vẫn được xây dựng trên các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, trong đó, bảo đảm sự hài hòa về lợi ích giữa các giai cấp; các dân tộc đoàn kết, hợp tác cùng phát triển và thụ hưởng một cách công bằng những thành quả của CNXH.

Về các đặc trưng văn hóa - tư tưởng, con người, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, hệ giá trị XHCN được khẳng định là hệ giá trị chủ đạo của xã hội; công tác giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong xã hội được chú trọng; những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân tiếp tục được định hướng và khuyến khích kế thừa, phát triển

trong thực tiễn xây dựng CNXH thời kỳ cải cách, đổi mới...

Thứ hai, các mô hình CNXH trong thời kỳ cải cách, đổi mới đều mang dấu ấn của “mảnh đất hiện thực” ở mỗi nước và chấp nhận sự khác biệt trong quan niệm về CNXH. Đây là một điểm đặc thù trong nhận thức của các đảng cộng sản trước những tìm tòi để đổi mới, cải cách. Giờ đây, nhận thức về CNXH mang đặc thù quốc gia đã trở thành phổ biến. Tên gọi của các mô hình CNXH mới cũng phản ánh một phần vấn đề này, chẳng hạn như “CNXH đặc sắc Trung Quốc”, “CNXH ở Việt Nam”, “định hướng XHCN ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào”, “mô hình CNXH ở Cộng hòa Cu-ba”,...

Có thể nói, trong thời kỳ cải cách, đổi mới, một trong những thành tựu nổi bật của các mô hình CNXH hiện thực là đã đứng trên “mảnh đất hiện thực” của mình, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong tổng kết lý luận, khái quát thực tiễn để có những đóng góp mới quan trọng về lý luận CNXH và con đường đi lên CNXH. Nổi bật như lý luận “CNXH đặc sắc Trung Quốc”. Theo đó, có hàng loạt quan điểm mới về CNXH, như “CNXH là phát triển sức sản xuất”, “CNXH là mọi người cùng giàu có”; “Kinh tế thị trường không phải chỉ là của chủ nghĩa tư bản, CNXH cũng có kinh tế thị trường. Kế hoạch và thị trường đều là biện pháp kinh tế”; phải phát triển kinh tế thị trường để phát triển lực lượng sản xuất và không tách rời phát triển khoa học - kỹ thuật...

Đóng góp về lý luận CNXH và con đường đi lên CNXH là một trong những thành tựu nổi bật của *Đảng Cộng sản Việt Nam* trong thời kỳ đổi mới. Vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện đặc thù của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm sáng tỏ hơn lý luận về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam (phức tạp, lâu dài, đan xen); lý luận về đặc trưng, bản chất của CNXH

ở Việt Nam (8 đặc trưng); về các động lực phát triển đất nước, cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội trong thời kỳ quá độ lên CNXH; chuyên chính vô sản trong điều kiện mới; xây dựng đảng cầm quyền;...

Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong những năm đổi mới có những đóng góp nhất định cho lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH. So với nhiều nước khác, điểm xuất phát về kinh tế - xã hội của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào ở trình độ thấp hơn, nhưng CNXH ở Lào hướng đến xây dựng một xã hội “Dân giàu, hạnh phúc, đất nước cường mạnh, xã hội đoàn kết, hòa thuận, dân chủ, công bằng và văn minh”. Đó là những nhận thức phù hợp với điều kiện hiện nay của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào để tiến lên CNXH.

Tuy Cộng hòa Cu-ba là quốc gia đi sau nhất trong thực hiện cải cách, đổi mới, nhưng *Đảng Cộng sản Cu-ba* có những đóng góp cho lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH thông qua quan điểm “cập nhật hóa mô hình kinh tế”. Sự đóng góp cho lý luận về CNXH từ thực tiễn Cu-ba dường như đến từ những phương diện và cách thức khác. Sự tồn tại, phát triển của chế độ XHCN ở Cu-ba, tự nó đã là một thành tựu lớn cả về lý luận và thực tiễn. Cu-ba đạt được nhiều thành tựu rất độc đáo, to lớn trên lĩnh vực chính trị - xã hội, trong đó, nhiều tiêu chí về công bằng, bình đẳng, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội đạt ở mức cao. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, đó chính là tính ưu việt của CNXH.

Với những đổi mới tư duy nêu trên, hầu hết các quốc gia XHCN hiện nay đều gặt hái được những thành công đáng ghi nhận trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, như chính trị ổn định, đảng cộng sản giữ vai trò cầm quyền, nhà nước pháp quyền XHCN ngày càng hoàn thiện, dân chủ trong Đảng, trong xã hội được mở rộng; vượt qua khủng hoảng kinh tế, giữ vững tăng trưởng, thậm

chí tăng trưởng rất cao; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể, tính nhân văn, nhân bản của CNXH ngày càng được chú trọng; vị thế trong nước và quốc tế ngày càng được tăng cường (nhất là Trung Quốc, Việt Nam)...

Tuy vậy, giải quyết mối quan hệ giữa điểm tương đồng và điểm khác biệt trong nhận thức và xây dựng CNXH của các mô hình CNXH hiện thực thời kỳ cải cách, đổi mới vẫn đang đặt ra nhiều vấn đề, không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả xây dựng CNXH ở mỗi quốc gia, mà còn có thể dẫn tới một thái cực ngược lại so với thời kỳ trước cải cách, đổi mới. Sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện của mỗi quốc gia như hiện nay có làm thay đổi bản chất của CNXH? Những mặt trái trong phát triển kinh tế thị trường có làm sai lệch mục tiêu, bản chất của CNXH; lợi ích quốc gia là tối thượng có dung hòa được với chủ nghĩa quốc tế trong sáng? Giải quyết các mối quan hệ lớn mà Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong các Đại hội XI, XII được coi là những thách thức về lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

4- Từ những thành công và hạn chế của các mô hình CNXH hiện thực trên thế giới trước và trong thời kỳ cải cách, đổi mới đã cho chúng ta những bài học quý giá. Bài học đầu tiên và quan trọng hàng đầu đối với các quốc gia XHCN nói chung, Việt Nam nói riêng, trong quá trình vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về tính phổ biến, tính đặc thù của mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH, đó là *phải đứng vững trên “mảnh đất hiện thực” của quốc gia và xu thế chung của thời đại để vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.*

Thực tiễn hơn 100 năm qua cho thấy, không có một mô hình duy nhất cho sự nghiệp xây dựng CNXH, mà có nhiều mô

hình CNXH trên nguyên tắc “thống nhất trong đa dạng”. Phải kết hợp chặt chẽ giữa lý luận CNXH khoa học và thực tiễn - “mảnh đất hiện thực” của mỗi quốc gia, tiếp tục “nghiên cứu cụ thể đến từng chi tiết” trong khi xây dựng mô hình CNXH. Ở Việt Nam, làm rõ vấn đề mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH “trong mọi chi tiết của nó” đã được coi như “một đơn đặt hàng” của thực tiễn đối với giới lý luận trong những năm tới.

Hơn lúc nào hết, hiện nay, đảng cộng sản cầm quyền càng phải thường xuyên tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, bám sát sự vận động của bối cảnh, xu thế thời đại ngày nay để kịp thời điều chỉnh mô hình CNXH. Kết hợp hài hòa giữa sáng tạo trên mảnh đất hiện thực và biết kế thừa kinh nghiệm từ nước ngoài, tránh áp đặt, rập khuôn, giáo điều, chủ quan, duy ý chí... khi xây dựng mô hình CNXH ở mỗi nước. Theo đó, *vừa trung thành, vừa sáng tạo; vừa bảo vệ, vừa phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin trên tinh thần khách quan, biện chứng*. Phải tránh cả hai căn bệnh “giáo điều” và “xét lại”, tránh cả nguy cơ “tả khuynh” lẫn “hữu khuynh”, vì tất cả chúng đều sẽ đưa đến những hậu quả khôn lường.

Muốn vậy, bài học tiếp theo là *kiên định, giữ vững vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập trên cơ sở giữ vững nền tảng tư tưởng của đảng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin* (bổ sung các thành tố đặc thù của dân tộc, quốc gia mình). Xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản chân chính luôn có ý nghĩa quyết định đến sự thành - bại của CNXH hiện thực. Phải thường xuyên đổi mới, chỉnh đốn đảng và kịp thời khắc phục các hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong đảng, để đảng có đủ phẩm chất, năng lực và đạo đức đáp ứng yêu cầu ngày càng

cao của sự nghiệp cách mạng. Muốn hoàn thành sứ mệnh là người lãnh đạo công cuộc xây dựng CNXH - ước mơ lớn, đích đến của loài người, bản thân đảng phải nâng mình lên một tầm cao mới, trở thành hiện thân của đạo đức và văn minh. Trong đó, *phải ra sức củng cố mối quan hệ giữa đảng và nhân dân, khơi dậy, phát huy sức mạnh, sức sáng tạo của nhân dân, luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”*. Bởi, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. CNXH là phong trào hiện thực của đông đảo quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, vì vậy, muốn xây dựng thành công CNXH thì đảng phải thực sự dựa vào nhân dân. Sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu vào thập niên cuối của thế kỷ trước đã nhắc nhở những người cộng sản trên thế giới rằng, muốn xây dựng thành công CNXH, những người cộng sản phải *giữ vững mối liên hệ mật thiết với nhân dân, phải dựa vào nhân dân để xây dựng đảng và dựa vào nhân dân để thực sự vì nhân dân, dựa vào nhân dân để bảo vệ đảng*.

Nghiên cứu điểm tương đồng và điểm khác biệt các mô hình CNXH từ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin đến thực tiễn các mô hình CNXH từ năm 1917 đến nay cho thấy, quan niệm, nhận thức về mô hình CNXH liên quan trực tiếp đến hiệu quả, thậm chí sự thành - bại trong xây dựng CNXH. Nhận thức chưa đúng thì hành động chưa thể đạt kết quả. Do vậy, không được “phóng họa lịch sử”, xa rời “mảnh đất hiện thực”⁽¹⁵⁾. Thông qua đó, mỗi quốc gia (mô hình) có thể rút ra bài học cho riêng mình, giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa điểm tương đồng và điểm khác biệt, giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng CNXH, trong đó có Việt Nam. □

(15) Xem: C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 19, tr. 293